

Rx Thuốc bán theo đơn

## PRED FORTE®

(Prednisolone acetate 1%)

Hỗn dịch nhỏ mắt vô khuẩn 5 mL

(THUỐC KÊ ĐƠN)



### MÔ TẢ:

Mỗi mL chứa: prednisolone acetate 10 mg với: benzalkonium chloride 0,06 mg, polysorbate 80, boric acid, sodium citrate, sodium chloride, edetate disodium, hypromellose và nước cất.

### DƯỢC LỰC HỌC:

Prednisolone acetate là một glucocorticoid, trên cơ sở trọng lượng, có tác dụng kháng viêm gấp 3 đến 5 lần so với hydrocortisone. Các glucocorticoid có tác động ức chế phù nề, lắng sợi fibrin, giãn mao mạch và di chuyển thực bào trong viêm cấp tính, cũng có đáp ứng tốt trên sự tăng sinh mao mạch, lắng collagen và lên sẹo.

### DƯỢC ĐỘNG HỌC:

Chưa có dữ liệu.

### CHỈ ĐỊNH:

Các chứng viêm đáp ứng với steroid trong viêm mí mắt và kết mạc nhãn cầu, viêm giác mạc và phân thùy trước nhãn cầu.

### CHỐNG CHỈ ĐỊNH:

Nhiễm trùng mắt mưng mủ chưa được điều trị, Herpes simplex cấp tính trên bề mặt (viêm giác mạc dạng đười gai), bệnh đậu mùa, bệnh thủy đậu và hầu hết các bệnh nhiễm virus khác của giác mạc và kết mạc, bệnh lao mắt, nấm mắt và mẫn cảm với bất cứ thành phần nào của thuốc.

### CẢNH BÁO:

- Đối với các bệnh gây mỏng giác mạc, đã ghi nhận trường hợp thủng giác mạc do sử dụng steroid tại chỗ. Việc dùng kéo dài các corticosteroid đường ngoài được coi là nguyên nhân gây mỏng giác mạc và củng mạc. Dùng corticosteroid cục bộ trong các ca bệnh mỏng giác mạc và củng mạc có thể dẫn đến thủng.
- Vì PRED FORTE® không chứa chất kháng khuẩn nên nếu có nhiễm trùng phải lựa chọn phương pháp thích hợp.
- Các bệnh nhiễm trùng mắt mưng mủ cấp tính có thể bị che lấp hoặc gia tăng khi sử dụng steroid tại chỗ, dùng kéo dài có thể làm giảm đáp ứng miễn dịch trong các tế bào mô mắt, vì vậy làm tăng khả năng nhiễm trùng thứ phát.
- Nên thận trọng khi dùng steroid điều trị cho bệnh nhân có tiền sử nhiễm Herpes simplex và nên kiểm tra thường xuyên bằng kính hiển vi đèn khe.
- Đã ghi nhận có sự trùng hợp một cách ngẫu nhiên hiện tượng giác mạc bị nhiễm nấm khi sử dụng steroid dùng ngoài trong thời gian dài, nên để phòng sự lan tràn của nấm trong bệnh loét giác mạc dai dẳng đã được hoặc đang được điều trị với steroid.
- Sử dụng corticosteroid tại chỗ có thể làm tăng nhãn áp ở một số bệnh nhân, như vậy đã gây bệnh Glaucoma làm tổn thương thần kinh thị giác và giảm thị lực. Nên kiểm tra nhãn áp thường xuyên, đặc biệt ở những bệnh nhân có tiền sử hoặc đang bị Glaucoma.
- Đối với phụ nữ có thai: Tính an toàn của việc sử dụng steroid đường ngoài với liều cao hoặc trong thời gian dài chưa được chứng minh trong thời kỳ thai nghén.



**8. Với phụ nữ đang cho con bú:** Chưa biết được việc dùng corticoid cục bộ có dẫn đến sự hấp thu đầy đủ của cơ thể để có thể cho thấy một lượng thuốc nhận biết được trong sữa. Nên thận trọng khi dùng PRED FORT® điều trị những phụ nữ đang cho con bú sau khi cân nhắc tầm quan trọng của dược phẩm đối với người mẹ.

**9. Sử dụng ở trẻ em:** Độ an toàn và hiệu quả của corticosteroid ở trẻ em chưa được xác định

**10.** Nếu bệnh nhân không có cải thiện triệu chứng sau 2 ngày cần đánh giá xem xét lại

#### THẬN TRỌNG:

Đã ghi nhận hiện tượng đục thủy tinh thể dưới bao sau sau khi sử dụng corticosteroid dùng ngoài liều cao và kéo dài trong nhãn khoa. Viêm màng mạch nhỏ trước có thể xảy ra ở một số cá thể nhạy cảm. Việc sử dụng steroid sau phẫu thuật catarac có thể làm chậm lành vết mổ và làm tăng khả năng nhiễm trùng mụn rộp. Nếu có các dấu hiệu mất cảm hoặc xảy ra các phản ứng nghiêm trọng, ngưng dùng thuốc ngay. Hiện tượng mất cảm chéo giữa các corticosteroid đã được chứng minh đầy đủ (xem mục Tác dụng phụ).

#### TÁC ĐỘNG KHI LÁI XE VÀ SỬ DỤNG MÁY MÓC:

Chưa có dữ liệu.

#### TƯƠNG TÁC VỚI CÁC THUỐC KHÁC VÀ CÁC DẠNG TƯƠNG TÁC

Chưa có dữ liệu.

#### TÁC DỤNG PHỤ:

Gây tăng nhãn áp kèm theo tổn thương thần kinh thị giác, giảm thị trường. Còn có thể gây đục thủy tinh thể dưới bao sau; nhiễm trùng thứ phát do nấm hoặc do các virus được phóng thích từ mô mắt; thủng nhãn cầu khi dùng trong trường hợp mỏng giác mạc hoặc củng mạc; chậm lành vết thương. Những chế phẩm chứa corticosteroid là nguyên nhân gây bệnh viêm màng mạch nhỏ trước cấp tính hoặc làm thủng nhãn cầu. Giảm đồng tử, mất khả năng điều trị thị lực và hiện tượng sụp mí mắt hiếm khi xảy ra khi sử dụng corticosteroid tại chỗ. Một số tác dụng phụ toàn thân có thể xảy ra khi sử dụng steroid liều cao. Rất hiếm trường hợp nhiễm độc toàn thân do dùng quá liều corticoid sau khi dùng steroid đường ngoài.

**Thông báo ngay cho bác sĩ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.**

#### LIỀU LƯỢNG VÀ CÁCH DÙNG:

Thuốc tra mắt

Nhỏ 1 đến 2 giọt vào túi kết mạc từ 2 đến 4 lần trong ngày. Trong 24 đến 48 giờ đầu, liều có thể tăng lên 2 giọt mỗi giờ. Lưu ý không nên ngưng thuốc sớm.

#### QUÁ LIỀU:

Chưa có dữ liệu

#### QUY CÁCH ĐÓNG GÓI:

Hỗn dịch nhỏ mắt vô khuẩn chứa trong lọ nhựa loại nhỏ giọt 5 mL.

**Chú ý:** Bảo quản ở nhiệt độ từ 15° - 25°C. Giữ lọ thuốc ở thế thẳng đứng. Tránh để đông lạnh. **Thuốc này chỉ dùng theo đơn của bác sĩ. Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng. Nếu cần thêm thông tin, xin hỏi ý kiến bác sĩ. Để xa tầm tay của trẻ em.** Không dùng quá 30 ngày sau khi mở. Không sử dụng khi thuốc quá hạn. **Lắc kỹ trước khi dùng.**

Hạn dùng : 24 tháng kể từ ngày sản xuất

 **ALLERGAN**

Nhà sản xuất : **ALLERGAN PHARMACEUTICALS IRELAND**  
Địa chỉ : Castlebar Road, Westport, County Mayo, Ireland.  
Tel. : 353-98-25222 Fax. : 353-98-25791

**Bảng so sánh giữa tờ hướng dẫn sử dụng được duyệt và tờ hướng dẫn sử dụng đề nghị thay đổi**  
**PRED FORTE**

Tờ hướng dẫn sử dụng được duyệt	Tờ hướng dẫn sử dụng đề nghị thay đổi	Ghi chú
<p>Rx Thuốc bán theo đơn <b>CỤC QUẢN LÝ DƯỢC</b> <b>PRED FORTE®</b> (Prednisolone acetate 1%) Hỗn dịch nhỏ mắt vô khuẩn 5 mL (THUỐC KÊ ĐƠN)</p> <p align="center"><b>ĐÃ PHÊ DUYỆT</b></p> <p align="center">Số ngày 03 tháng 02 năm 2015 (theo công văn 1945/QLD-ĐK)</p>	<p><del>Rx Thuốc bán theo đơn</del> Rx Thuốc bán theo đơn <b>PRED FORTE®</b> (Prednisolone acetate 1%) Prednisolon acetat 1% Hỗn dịch nhỏ mắt vô khuẩn 5 mL (THUỐC KÊ ĐƠN)</p>	<p>Nội dung không thay đổi, chỉ thay đổi cách trình bày, viết lại tên hoạt chất theo tiếng Việt</p>
<p align="center"><b>MÔ TẢ:</b></p> <p>Mỗi mL chứa: prednisolone acetate 10 mg với: benzalkonium chloride 0,06 mg, polysorbate 80, boric acid, sodium citrate, sodium chloride, edetate disodium, hypromellose và nước cất.</p>	<p align="center"><b>MÔ TẢ</b></p> <p>Mỗi mL chứa: prednisolone acetate prednisolon acetat 10 mg với: benzalkonium chloride clorid 0,06 mg, polysorbate polysorbat 80, boric acid acid boric, sodium citrate natri citrat, sodium chloride natri clorid, edetate disodium dinatri edetat, hypromellose và nước cất nước tinh khiết.</p>	<p>Nội dung không thay đổi, chỉ thay đổi cách trình bày và viết lại tên hoạt chất &amp; tá dược theo tiếng Việt</p>
<p align="center"><b>DƯỢC LỰC HỌC:</b></p> <p>Prednisolone acetate là một glucocorticoid, trên cơ sở trọng lượng, có tác dụng kháng viêm gấp 3 đến 5 lần so với hydrocortisone. Các glucocorticoid có tác động ức chế phù nề, lắng sợi fibrin, giãn mao mạch và di chuyển thực bào trong viêm cấp tính, cũng có đáp ứng tốt trên sự tăng sinh mao mạch, lắng collagen và lên sẹo.</p>	<p align="center"><b>DƯỢC LỰC HỌC</b></p> <p>Prednisolone acetate Prednisolon acetat là một glucocorticoid, trên cơ sở trọng lượng, có tác dụng kháng viêm gấp 3 đến 5 lần so với hydrocortisone hydrocortison. Các glucocorticoid có tác động ức chế phù nề, lắng sợi fibrin, giãn mao mạch và di chuyển thực bào trong viêm cấp tính, cũng có đáp ứng tốt trên sự tăng sinh mao mạch, lắng collagen và lên sẹo.</p>	<p>Nội dung không thay đổi, viết lại tên hoạt chất theo tiếng Việt</p>

<p align="center"><b>CHÔNG CHỈ ĐỊNH:</b></p> <p>Nhiễm trùng mắt mưng mủ chưa được điều trị, Herpes simplex cấp tính trên bề mặt (viêm giác mạc dạng đuôi gai), bệnh đậu mùa, bệnh thủy đậu và hầu hết các bệnh nhiễm virus khác của giác mạc và kết mạc, bệnh lao mắt, nấm mắt và mẫn cảm với bất cứ thành phần nào của thuốc.</p>	<p align="center"><b>CHÔNG CHỈ ĐỊNH</b></p> <p>Nhiễm trùng mắt mưng mủ chưa được điều trị, Herpes simplex cấp tính trên bề mặt (<del>viêm giác mạc dạng đuôi gai</del>) viêm giác mạc nông (hoặc biểu mô) do herpes simplex (viêm giác mạc dạng đuôi gai), bệnh đậu mùa, bệnh thủy đậu và hầu hết các bệnh nhiễm virus khác của giác mạc và kết mạc, nhiễm mycobacterium như bệnh lao mắt, <del>nấm mắt-bệnh nấm</del> cấu trúc mắt và mẫn cảm với bất cứ thành phần nào của thuốc.</p>	<p>Cập nhật theo tài liệu COMPANY CORE DATA SHEET phiên bản 3.0</p>
<p align="center"><b>CẢNH BÁO:</b></p> <p>1. Đối với các bệnh gây mông giác mạc, đã ghi nhận trường hợp thủng giác mạc do sử dụng steroid tại chỗ. Việc dùng kéo dài các corticosteroid đường ngoài được coi là nguyên nhân gây mông giác mạc và củng mạc. Dùng corticosteroid cục bộ trong các ca bệnh mông giác mạc và củng mạc có thể dẫn đến thủng.</p> <p>2. Vì PRED FORT<sup>®</sup> không chứa chất kháng khuẩn nên nếu có nhiễm trùng phải lựa chọn phương pháp thích hợp.</p> <p>3. Các bệnh nhiễm trùng mắt mưng mủ cấp tính có thể bị che lấp hoặc gia tăng khi sử dụng steroid tại chỗ, dùng kéo dài có thể làm giảm đáp ứng miễn dịch trong các tế bào mô mắt, vì vậy làm tăng khả năng nhiễm trùng thứ phát.</p> <p>4. Nên thận trọng khi dùng steroid điều trị cho bệnh nhân</p>	<p align="center"><b>CẢNH BÁO</b></p> <p>1. Đối với các bệnh gây mông giác mạc, đã ghi nhận trường hợp thủng giác mạc do sử dụng steroid tại chỗ. Việc dùng kéo dài các corticosteroid <del>đường ngoài</del> tại chỗ được coi là nguyên nhân gây mông giác mạc và củng mạc. Dùng corticosteroid <del>eye-bộ</del> tại chỗ trong các ca bệnh mông giác mạc và củng mạc có thể dẫn đến thủng.</p> <p>2. Vì PRED FORT<sup>®</sup> FORTE<sup>®</sup> không chứa hoạt chất kháng khuẩn nên nếu có bệnh lý nhiễm trùng phải lựa chọn phương pháp điều trị thích hợp.</p> <p>3. Các bệnh nhiễm trùng mắt mưng mủ cấp tính hoặc không được điều trị có thể bị che lấp hoặc gia tăng khi sử dụng steroid tại chỗ, dùng kéo dài có thể làm giảm đáp ứng miễn dịch trong các tế bào mô mắt, vì vậy làm tăng khả năng nhiễm trùng thứ phát.</p> <p>Sử dụng steroid nội nhãn có thể làm kéo dài liệu trình điều</p>	<p>Viết lại đúng tên thuốc, thay đổi cách trình bày và cập nhật theo tài liệu COMPANY CORE DATA SHEET phiên bản 3.0</p>

có tiền sử nhiễm Herpes simplex và nên kiểm tra thường xuyên bằng kính hiển vi đèn khe.

5. Đã ghi nhận có sự trùng hợp một cách ngẫu nhiên hiện tượng giác mạc bị nhiễm nấm khi sử dụng steroid dùng ngoài trong thời gian dài, nên đề phòng sự lan tràn của nấm trong bệnh loét giác mạc dai dẳng đã được hoặc đang được điều trị với steroid.

6. Sử dụng corticosteroid tại chỗ có thể làm tăng nhãn áp ở một số bệnh nhân, như vậy dễ gây bệnh Glaucoma làm tổn thương thần kinh thị giác và giảm thị lực. Nên kiểm tra nhãn áp thường xuyên, đặc biệt ở những bệnh nhân có tiền sử hoặc đang bị Glaucoma.

trị và có thể làm trầm trọng thêm mức độ nặng của nhiều bệnh nhiễm virus ở mắt (bao gồm herpes simplex). Nên Cần hết sức thận trọng khi dùng steroid điều trị cho bệnh nhân có tiền sử nhiễm Herpes herpes simplex và nên kiểm tra thường xuyên bằng kính hiển vi đèn khe cần phải theo dõi bằng soi kính hiển vi đèn khe thường xuyên, bắt buộc.

5. Đã ghi nhận có sự trùng hợp một cách ngẫu nhiên hiện tượng giác mạc bị nhiễm nấm khi sử dụng steroid dùng ngoài tại chỗ trong thời gian dài, nên phải đề phòng sự lan tràn của nấm trong bệnh loét giác mạc dai dẳng đã được hoặc đang được điều trị với steroid. Nên thực hiện cấy nấm khi thích hợp.

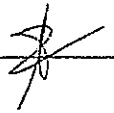
6. Sử dụng corticosteroid tại chỗ kéo dài có thể làm tăng nhãn áp ở một số bệnh nhân những cá thể nhạy cảm, như vậy dễ gây bệnh Glaucoma làm tổn thương thần kinh thị giác và giảm thị lực. Điều này có thể dẫn đến bệnh glaucoma, tổn thương dây thần kinh thị giác, khiếm khuyết về thị lực và thị trường. Cần thận trọng khi sử dụng steroid khi có sự hiện diện của bệnh glaucoma. Nên kiểm tra nhãn áp thường xuyên, đặc biệt ở những bệnh nhân có tiền sử hoặc đang bị Glaucoma glaucoma.

7. Nên xem xét khả năng ức chế tuyến thượng thận khi sử dụng steroid tại chỗ liều cao thường xuyên, kéo dài, đặc biệt là ở trẻ nhỏ và trẻ em.


<p>7. <b>Đối với phụ nữ có thai:</b> Tính an toàn của việc sử dụng steroid đường ngoài với liều cao hoặc trong thời gian dài chưa được chứng minh trong thời kỳ thai nghén.</p>	<p>8. Không nên dùng thuốc nhỏ mắt có chứa corticosteroid hơn 10 ngày, ngoại trừ dưới sự giám sát mắt nghiêm ngặt và kiểm tra thường xuyên nhãn áp.</p> <p>9. Chất bảo quản benzalkonium clorid trong PRED FORTE® có thể được hấp thu và làm đổi màu kính sát tròng mềm. Cần hướng dẫn những bệnh nhân mang kính sát tròng mềm tháo kính sát tròng ra trước khi sử dụng hỗn dịch này và chờ ít nhất 15 phút sau khi nhỏ PRED FORTE® trước khi mang kính sát tròng mềm trở lại.</p> <p>10. Để phòng ngừa tổn thương mắt hoặc nhiễm bẩn, cần thận trọng tránh để đầu lọ thuốc hoặc tuýp thuốc chạm vào mắt hoặc bất kỳ bề mặt khác. Việc sử dụng lọ thuốc hoặc tuýp thuốc nhiều hơn một người có thể làm lây lan nhiễm trùng. Giữ lọ thuốc hoặc tuýp thuốc được đóng kín khi không sử dụng.</p> <p>11. <b>Đối với Sử dụng ở phụ nữ có thai:</b> Tính an toàn của việc sử dụng steroid đường ngoài tại chỗ với liều cao hoặc trong thời gian dài chưa được chứng minh trong thời kỳ thai nghén. Chỉ nên sử dụng thuốc này một cách thận trọng trong khi mang thai nếu lợi ích có thể có đối với người mẹ cao hơn nguy cơ có thể xảy ra đối với thai. Việc sử dụng corticosteroid cho động vật mang thai đã có liên quan đến các bất thường về sự phát triển của thai.</p>	
---	--	--



<p>8. Với phụ nữ đang cho con bú: Chưa biết được việc dùng corticoid cục bộ có dẫn đến sự hấp thu đầy đủ của cơ thể để có thể cho thấy một lượng thuốc nhận biết được trong sữa. Nên thận trọng khi dùng PRED FORT® điều trị những phụ nữ đang cho con bú sau khi cân nhắc tầm quan trọng của được phẩm đối với người mẹ.</p> <p>9. Sử dụng ở trẻ em: độ an toàn và hiệu quả của corticosteroid ở trẻ em chưa được xác định</p> <p>10. Nếu bệnh nhân không có cải thiện triệu chứng sau 2 ngày cần đánh giá xem xét lại</p>	<p>12. Với Sử dụng ở phụ nữ đang cho con bú: Chưa biết được việc dùng corticoid cục bộ tại chỗ có dẫn đến sự hấp thu đầy đủ của cơ thể để có thể cho thấy một lượng thuốc nhận biết được trong sữa sự hấp thu toàn thân đủ để phát hiện thuốc trong sữa mẹ hay không. Vì vậy, không khuyến cáo sử dụng ở phụ nữ cho con bú. Nên thận trọng khi dùng PRED -FORT® FORTE® điều trị những phụ nữ đang cho con bú sau khi cân nhắc tầm quan trọng của được phẩm thuốc đối với người mẹ.</p> <p>13. Sử dụng ở trẻ em: độ Độ an toàn và hiệu quả của corticosteroid ở trẻ em chưa được xác định.</p> <p>14. Nếu bệnh nhân không có cải thiện triệu chứng sau 2 ngày cần đánh giá xem xét lại Nếu các dấu hiệu và triệu chứng không cải thiện sau 2 ngày, bệnh nhân cần được đánh giá lại.</p> <p>15. Sử dụng ở người cao tuổi: Không quan sát thấy sự khác biệt tổng thể về độ an toàn hoặc hiệu quả giữa bệnh nhân cao tuổi và bệnh nhân trẻ hơn.</p>	
<p><b>THẬN TRỌNG:</b></p> <p>Đã ghi nhận hiện tượng đục thủy tinh thể dưới bao sau sau khi sử dụng corticosteroid dùng ngoài liều cao và kéo dài trong nhãn khoa. Viêm màng mạch nhỏ trước có thể xảy ra ở một số cá thể nhạy cảm. Việc sử dụng steroid sau phẫu thuật cataract có thể làm chậm lành vết mổ và làm tăng khả</p>	<p><b>THẬN TRỌNG</b></p> <p>Đã ghi nhận hiện tượng đục thủy tinh thể dưới bao sau sau khi sử dụng corticosteroid dùng ngoài tại chỗ liều cao và kéo dài trong nhãn khoa. Viêm màng mạch nhỏ trước cấp tính có thể xảy ra ở một số cá thể nhạy cảm. Việc sử dụng steroid sau phẫu thuật cataracte đục nhân mắt có thể làm chậm lành vết mổ</p>	<p>Thay đổi cách trình bày và cập nhật theo tài liệu COMPANY CORE DATA SHEET phiên bản 3.0</p>

<p>nặng nhiễm chứng mụn rộp. Nếu có các dấu hiệu mẫn cảm hoặc xảy ra các phản ứng nghiêm trọng, ngưng dùng thuốc ngay. Hiện tượng mẫn cảm chéo giữa các corticosteroid đã được chứng minh đầy đủ (xem mục Tác dụng phụ).</p>	<p>và làm tăng khả năng nhiễm chứng mụn rộp. Nếu có các dấu hiệu mẫn cảm hoặc xảy ra các phản ứng nghiêm trọng, ngưng dùng thuốc ngay. Hiện tượng mẫn cảm chéo giữa các corticosteroid đã được chứng minh đầy đủ (xem mục Tác dụng phụ TÁC DỤNG PHỤ).</p>	
<p><b>TÁC ĐỘNG KHI LÁI XE VÀ SỬ DỤNG MÁY MÓC:</b> Chưa có dữ liệu.</p>	<p><b>TÁC ĐỘNG KHI LÁI XE VÀ SỬ DỤNG VẬN HÀNH MÁY MÓC</b> Chưa có dữ liệu. Sau khi nhỏ thuốc, bệnh nhân có thể bị nhìn mờ thoáng qua, điều này có thể làm suy giảm khả năng lái xe hoặc vận hành máy móc. Nếu bị ảnh hưởng, bệnh nhân không nên lái xe hoặc vận hành máy móc cho đến khi nhìn rõ trở lại.</p>	<p>Thay đổi cách trình bày Cập nhật theo tài liệu COMPANY CORE DATA SHEET phiên bản 3.0</p>
<p><b>TÁC DỤNG PHỤ:</b> Gây tăng nhãn áp kèm theo tổn thương thần kinh thị giác, giảm thị trường. Còn có thể gây đục thủy tinh thể dưới bao sau; nhiễm trùng thứ phát do nấm hoặc do các virus được phóng thích từ mô mắt; thủng nhãn cầu khi dùng trong trường hợp mỏng giác mạc hoặc củng mạc; chậm lành vết thương. Những chế phẩm chứa corticosteroid là nguyên nhân gây bệnh viêm màng mạch nhỏ trước cấp tính hoặc làm thủng nhãn cầu. Giảm đồng tử, mất khả năng điều trị thị lực và hiện tượng sụp mí mắt hiếm khi xảy ra khi sử dụng corticosteroid tại chỗ. Một số tác dụng phụ toàn thân có thể xảy ra khi sử dụng steroid liều cao. Rất hiếm trường hợp nhiễm độc toàn thân do dùng quá liều corticoid sau khi dùng steroid đường ngoài.</p>	<p><b>TÁC DỤNG PHỤ</b> Gây tăng nhãn áp kèm theo tổn thương thần kinh thị giác, giảm thị trường. Còn có thể gây đục thủy tinh thể dưới bao sau; nhiễm trùng thứ phát do nấm hoặc do các virus được phóng thích từ mô mắt; thủng nhãn cầu khi dùng trong trường hợp mỏng giác mạc hoặc củng mạc; chậm lành vết thương. Những chế phẩm chứa corticosteroid là nguyên nhân gây bệnh viêm màng mạch nhỏ trước cấp tính hoặc làm thủng nhãn cầu. Giảm đồng tử, mất khả năng điều trị thị lực và hiện tượng sụp mí mắt hiếm khi xảy ra khi sử dụng corticosteroid tại chỗ. Một số tác dụng phụ toàn thân có thể xảy ra khi sử dụng steroid liều cao. Rất hiếm trường hợp nhiễm độc toàn thân do dùng quá liều corticoid sau khi dùng steroid đường ngoài tại chỗ.</p> 	<p>Thay đổi cách trình bày Cập nhật theo tài liệu COMPANY CORE DATA SHEET phiên bản 3.0</p>



<p><i>Thông báo ngay cho bác sĩ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.</i></p>	<p>Các tác dụng phụ sau đây đã được xác định trong quá trình sử dụng PRED FORTE® sau khi được phê duyệt. Do các tác dụng này được báo cáo tự nguyện từ một nhóm dân số có quý mô không xác định, không phải luôn luôn có thể ước tính đáng tin cậy về tần suất của những tác dụng này hoặc thiết lập mối quan hệ nhân quả với việc sử dụng thuốc.</p> <p><i>Rối loạn hệ miễn dịch:</i> Quá mẫn, mề đay.</p> <p><i>Rối loạn hệ thần kinh:</i> Nhức đầu.</p> <p><i>Rối loạn mắt:</i> Đục thủy tinh thể dưới bao sau, kích ứng mắt, xuyên thủng mắt (thùng cùng mạc hoặc giác mạc), cảm giác có dị vật trong mắt, tăng nhãn áp, giãn đồng tử, sung huyết mắt, nhiễm trùng mắt (bao gồm nhiễm khuẩn, nhiễm nấm và nhiễm virus), nhìn mờ/ rối loạn thị giác.</p> <p><i>Rối loạn tiêu hóa:</i> Loạn vị giác.</p> <p><i>Rối loạn da và mô dưới da:</i> Ngứa, phát ban.</p> <p><i>Thông báo ngay cho bác sĩ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.</i></p>	<p>Thay đổi cách trình bày Cập nhật theo tài liệu COMPANY CORE DATA SHEET phiên bản 3.0</p>
<p><b>QUÁ LIỀU:</b> Chưa có dữ liệu</p>	<p><b>QUÁ LIỀU</b> <del>Chưa có dữ liệu</del> Quá liều thuốc dùng tại chỗ ở mắt không thường gây ra vấn đề cấp tính. Nếu vô ý nuốt phải, uống nước để làm loãng thuốc.</p> 	<p>Cập nhật theo tài liệu COMPANY CORE DATA SHEET phiên bản 3.0</p>

<p>Nhà sản xuất: ALLERGAN PHARMACEUTICALS IRELAND  Địa chỉ : Castlebar Road, Westport, County Mayo, Ireland.  Tel.: 353-98-25222 Fax. : 353-98-25791</p>	<p><del>Nhà sản xuất</del> Nhà sản xuất:  ALLERGAN PHARMACEUTICALS IRELAND  Địa chỉ: Castlebar Road, Westport, County Mayo, Ireland:  Tel.: <del>353-98-25222</del> Fax. : <del>353-98-25791</del></p> <p>© 2014 Allergan, Inc  Các nhãn hiệu ® thuộc sở hữu của Allergan, Inc.  Ngày sửa đổi: Tháng 7 năm 2014</p>	<p>Thay đổi cách trình bày</p> <p>Bổ sung thông tin</p>
<p>CÁC THÔNG TIN KHÁC KHÔNG THAY ĐỔI</p>		

*(Handwritten mark)*